TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 309/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 11, ngày 14 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 243/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà MTTh, sinh năm 1971; địa chỉ: xxx Đường 3/2, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bị đơn: Ông TQN, sinh năm 1972; địa chỉ: xx Lò Siêu, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà MTTh, sinh năm 1971; địa chỉ: xxx Đường 3/2, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh;

Ông TQN, sinh năm 1972; địa chỉ: xx Lò Siêu, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Bà MTTh và ông TQN thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 02/01/1997 do Ủy ban nhân dân Phường x, Quận 11 cấp không còn giá trị pháp lý.

b) Về con chung: Vợ chồng bà MTTh và ông TQN có với nhau hai con chung là TĐA (nam, sinh ngày 21/6/1997) và TĐQ (nam, sinh ngày 18/01/2001). Cháu A đã trưởng thành, muốn theo cha hay mẹ tùy ý. Giao cho bà MTTh trực tiếp

nuôi dưỡng trẻ TĐQ (nam, sinh ngày 18/01/2001). Ông TQN cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng. Việc cấp dưỡng do hai bên giao nhận trực tiếp vào ngày 05 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 05/7/2018 cho đến khi trẻ Q đủ 18 tuổi.

Trường hợp ông TQN chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì bà MTTh không yêu cầu ông N phải trả lãi trên số tiền chậm trả.

Ông TQN được quyền thăm nom con, không ai được cản trở ông N thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

c) Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận giải quyết; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Về nợ chung: Không có.

3. Về án phí: Bà MTTh tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) và tự nguyện chịu án phí cấp dưỡng nuôi con thay cho ông TQN là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0008678 ngày 03/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; bà Th đã nộp đủ tiền án phí.

4. Các quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- UBND Phường x, Quận 11;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Cơ Dũng